

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST
Ngày 16-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S), sinh năm 1969. Là Chủ đại lý thuốc, thức ăn thủy sản Đ thuộc ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. (Có mặt).

Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Hồng B, sinh năm 1974 (Văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 3 năm 2019). (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Hồng Thanh N. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2018 cùng các văn bản khác kèm theo, bà Nguyễn Thị S trình bày: Ngày 29 tháng 3 năm 2018, bà có bán thuốc, thức ăn nuôi tôm cho ông Hồng Thanh N và ông Hồng Thanh N còn nợ bà số tiền 1.600.000 đồng. Ngoài ra trước đó, ông Hồng Thanh N còn nợ bà số tiền mua thuốc,

thức ăn nuôi tôm là 395.791.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 397.391.000 đồng. Từ tháng 03 đến tháng 6 năm 2018, ông Hồng Thanh N trả cho bà 02 lần được 110.000.000 đồng, còn nợ lại 287.391.000 đồng. Ngày 28 tháng 7 năm 2018, ông Hồng Thanh N tiếp tục mua thuốc, thức ăn nuôi tôm và nợ 5.300.000 đồng, cộng với số tiền còn nợ trước đó là 287.391.000 đồng. Như vậy ông Hồng Thanh N còn nợ bà tổng số tiền là 292.391.000 đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông Hồng Thanh N thanh toán nợ cho bà nhưng ông Hồng Thanh N không thực hiện. Nay bà yêu cầu ông Hồng Thanh N trả lại cho bà số tiền 292.391.000 đồng.

Bị đơn ông Hồng Thanh N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị S.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 430, 433, 434, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hồng Thanh N trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền còn nợ là 292.391.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị S khởi kiện ông Hồng Thanh N yêu cầu trả tiền mua bán thuốc, thức ăn nuôi tôm mà ông Hồng Thanh N còn nợ, nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Đồng thời, ông Hồng Thanh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Hồng Thanh N.

[2] Xét về nội dung, do có mối quan hệ làm ăn mua bán với nhau, nên bà Nguyễn Thị S (S) nhiều lần bán thuốc, thức ăn nuôi tôm cho ông Hồng Thanh N và ông Hồng Thanh N còn nợ bà Nguyễn Thị S số tiền 292.691.000 đồng. Số nợ này được thể hiện qua các Phiếu bán hàng được lập ngày 29/3/2018; ngày 05/6/2018 và ngày 28/7/2018, các Phiếu bán hàng này đều được ông Hồng Thanh N ký nhận nợ. Tuy nhiên, theo nội dung đơn khởi kiện thì bà Nguyễn Thị S chỉ kiện đòi lại số tiền là 292.391.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị S xác định là do bà nhầm lẫn khi cộng số tiền nợ, nên bà chỉ kiện đòi lại số tiền 292.391.000 đồng. Nay bà yêu cầu giữ y nội dung đơn khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Hồng Thanh N trả cho bà số tiền 292.391.000 đồng. Yêu cầu giữ y nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị S là phù hợp, nên được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hồng Thanh N đã được thông báo rõ nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị S cũng như số tiền mà ông Hồng Thanh N còn nợ theo 03 Phiếu bán hàng đã được xác lập giữa các bên, nhưng ông Hồng Thanh N không có ý kiến phản đối và cũng không cung cấp ý kiến hay chứng cứ nào khác.

Từ đó có căn cứ để xác định ông Hồng Thanh N đã mua thuốc, thức ăn nuôi tôm và còn nợ lại bà Nguyễn Thị S số tiền 292.391.000 đồng. Căn cứ vào điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị S buộc ông Hồng Thanh N trả lại cho bà Nguyễn Thị S số tiền còn nợ 292.391.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Hồng Thanh N phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị S được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 430; 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S). Buộc ông Hồng Thanh N trả cho bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) số tiền còn nợ là 292.391.000 đồng (Hai trăm chín mươi hai triệu ba trăm chín mươi một ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Hồng Thanh N phải chịu 14.691.550 đồng. Bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị S) được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 7.310.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007448 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị S (S) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hồng Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thế Phương